

Bản án số: **43/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 09 - 11- 2020

V/v tranh chấp: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Tuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Lệ.

Bà Nguyễn Thị Đẩu

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Hữu Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Từ Thị Kỳ - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 59/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST-ST ngày 24 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Đỗ Thị Ngọc T**, sinh năm 1974; (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 14, ấp Q, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Anh **Kuo Chen S**, sinh năm 1955; (vắng mặt)

Địa chỉ: Đài Loan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 17/09/2019, nguyên đơn – Đỗ Thị Ngọc T trình bày:*

Chị và anh KUO CHEN S kết hôn với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang ngày 15/01/2013, vào sổ đăng ký kết hôn số 31 quyển 01 ngày 22 tháng 01 năm 2013.

Sau khi kết hôn thì anh KUO CHEN S về Đài Loan, còn chị T vẫn ở Việt Nam sinh sống cho đến nay và kể từ đó anh KUO CHEN S không trở về Việt Nam thăm hay rước chị T về Đài Loan sống cùng với anh. Thời gian đầu chị và anh KUO CHEN S còn liên lạc với nhau nhưng từ năm 2016 đến nay thì không còn liên lạc nữa do đó tình cảm giữa chị và anh KUO CHEN S nhạt dần, cuộc sống vợ chồng không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu tòa án giải quyết được ly hôn với anh KUO CHEN S.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh KUO CHEN S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ

lý vụ án nhưng không nộp văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị T và vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng mà không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tố tụng: chị Đỗ Thị Ngọc T xin ly hôn với anh Kuo Chen S, sinh năm 1955, địa chỉ: Đài Loan. Do đó, quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là tranh chấp “Xin ly hôn” theo quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc ủy thác tư pháp, tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án cho anh Kuo Chen S theo điểm b khoản 1 Điều 474 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh Kuo Chen S không nộp bản tự khai trình bày ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị T và vắng mặt không có lý do vì vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Kuo Chen S theo quy định tại khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án, xét thấy: Theo chị Đỗ Thị Ngọc T trình bày chị và anh Kuo Chen S quen biết do người quen giới thiệu, sau thời gian tìm hiểu hai bên quyết định tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang ngày 15/01/2013, vào sổ đăng ký kết hôn số 31 quyển 01 ngày 22 tháng 01 năm 2013 nên quan hệ hôn nhân giữa hai anh chị được xem là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn thì anh KUO CHEN S về Đài Loan, còn chị T vẫn ở Việt Nam sinh sống cho đến nay và kể từ đó anh KUO CHEN S không trở về Việt Nam thăm hay rước chị T về Đài Loan sống cùng với anh. Thời gian đầu chị và anh KUO CHEN S còn liên lạc với nhau nhưng từ năm 2016 đến nay thì không còn liên lạc nữa do đó tình cảm giữa chị và anh KUO CHEN S nhạt dần, cuộc sống vợ chồng không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu tòa án giải quyết được ly hôn với anh KUO CHEN S là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung chị T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên: về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị Ngọc T.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về án phí: chị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5]. Về chi phí tố tụng: chị T đã nộp xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 228; Điều 273, điểm b khoản 1 Điều 474, điểm a khoản 5 Điều 477, khoản 1, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị Ngọc T.

Về quan hệ hôn nhân: chị Đỗ Thị Ngọc T được ly hôn với anh Kuo Chen S.

2. Về án phí: chị Đỗ Thị Ngọc T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ biên lai số 0001187 ngày 04/12/2019 của Cục Thi hành án dân sự Tỉnh Tiền Giang, xem như đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: chị Đỗ Thị Ngọc T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. anh Kuo Chen S được quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Cục THADS tỉnh Tiền Giang;
- UBND thành phố M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Ngọc Tuyên